

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nghị quyết số: /2024/UBTVQH Hà Nội, ngày tháng năm 2024

(DỰ THẢO)

NGHỊ QUYẾT
VỀ VIỆC GHI NHẬN THỜI GIAN ĐÓNG BẢO HIỂM XÃ HỘI BẮT BUỘC
CỦA CHỦ HỘ KINH DOANH ĐÃ THAM GIA TRƯỚC NGÀY LUẬT BẢO
HIỂM XÃ HỘI SỐ 41/2014/QH15 CÓ HIỆU LỰC THI HÀNH

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội số 58/2014/QH13;

Căn cứ Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV;

Căn cứ Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa XV;

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-CP ngày tháng 12 năm 2024 của Chính phủ;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ghi nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chủ hộ kinh doanh để làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội

1. Ghi nhận thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chủ hộ kinh doanh để làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

2. Chủ hộ kinh doanh đã đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày Nghị quyết này ban hành thì được giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

3. Chủ hộ kinh doanh đã được cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đây, nếu có nguyện vọng bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội trước đó thì nộp lại số tiền đã được hoàn trả vào quỹ bảo hiểm xã hội.

4. Trường hợp chủ hộ kinh doanh có yêu cầu hoàn trả tiền đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện hoàn trả, đồng thời thu hồi số tiền mà chủ hộ kinh doanh đã hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội trước đây (nếu có), không bao gồm tiền lãi.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Chính phủ chỉ đạo:

1. Bảo hiểm xã hội Việt Nam chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện ghi nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc và giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội đối với chủ hộ kinh doanh quy định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Kịp thời nghiên cứu, xử lý vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vướng mắc phát sinh vượt thẩm quyền (nếu có).

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các cơ quan chức năng tổ chức tuyên truyền, phổ biến, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định tại Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Xã hội của Quốc hội;
- Ban Dân nguyện;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Lưu: HC, PL.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

Số /BC-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Đánh giá tác động của chính sách trong dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ghi nhận thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của chủ hộ kinh doanh đã tham gia trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành để làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội

Kính gửi: Ủy ban Thường vụ Quốc hội

I. Xác định vấn đề**1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Theo quy định tại Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995, Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ, Luật Bảo hiểm xã hội năm 2006 và 2014 thì đều không quy định Chủ hộ kinh doanh thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc; từ năm 2008 trở đi, nếu có nhu cầu thì chủ hộ kinh doanh có thể tham gia BHXH tự nguyện.

Như vậy, theo quy định của pháp luật về BHXH thì Chủ hộ kinh doanh không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Tuy nhiên, ngày 25/6/2024 BHXH Việt Nam có Công văn số 2131/BHXH-BT gửi BHXH tỉnh Tuyên Quang về việc thu BHXH, trong đó có đối tượng chủ hộ kinh doanh. Việc cơ quan BHXH đã thực hiện thu và giải quyết các chế độ BHXH bắt buộc đối với Chủ hộ kinh doanh là không đúng quy định của pháp luật.

Theo thống kê của BHXH Việt Nam thì tính đến hết ngày 31/5/2023 có 3.567 chủ hộ kinh doanh tham gia BHXH bắt buộc; số tiền đã đóng vào Quỹ BHXH khoảng 113 tỷ đồng; có 9.648 lượt chủ hộ kinh doanh đã được giải quyết và chi trả các chế độ ốm đau, thai sản, với số tiền là 13,280 tỷ đồng; có 01 người được giải quyết, chi trả chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, số tiền là 21,55 triệu đồng; có 275 người được giải quyết chế độ hưu trí, tử tuất, số tiền là 32,840 tỷ đồng; có 397 người được giải quyết hưởng BHXH một lần, số tiền là 9,328 tỷ đồng.

Sau khi phát hiện ra việc thu BHXH đối với chủ hộ kinh doanh không đúng quy định, BHXH Việt Nam đã chỉ đạo các BHXH tỉnh, thành phố dừng không

thực hiện giải quyết và chi trả các chế độ BHXH đối với chủ hộ kinh doanh có thời gian tham gia, đóng BHXH bắt buộc từ tháng 10/2016. Điều này dẫn đến phát sinh vướng mắc khi chủ hộ kinh doanh đề nghị hưởng chế độ BHXH thì không được giải quyết; nhiều Chủ hộ kinh doanh đã có đơn kiến nghị gửi các cơ quan nhà nước; đặc biệt, có Chủ hộ kinh doanh đã khởi kiện ra Tòa án.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Giải quyết hạn chế, vướng mắc trong thực hiện BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh thời gian qua; tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện thu và giải quyết chế độ BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh trong giai đoạn trước ngày Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành; đáp ứng nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi cho các chủ hộ kinh doanh và góp phần mở rộng bao phủ đối tượng tham gia và đối tượng thụ hưởng BHXH.

3. Giải pháp để giải quyết vấn đề

Dự thảo Nghị quyết quy định tính thời gian đã đóng BHXH bắt buộc của chủ hộ kinh doanh để làm căn cứ giải quyết chế độ BHXH, cụ thể như sau:

(i) Ghi nhận thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước ngày 01 tháng 7 năm 2025 của chủ hộ kinh doanh để làm căn cứ giải quyết chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội.

(ii) Chủ hộ kinh doanh đã đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội trước ngày Nghị quyết này ban hành thì được giải quyết hưởng chế độ bảo hiểm xã hội kể từ ngày đủ điều kiện hưởng chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

(iii) Chủ hộ kinh doanh đã được cơ quan bảo hiểm xã hội hoàn trả số tiền đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc trước đây, nếu có nguyện vọng bảo lưu thời gian đã đóng bảo hiểm xã hội trước đó thì nộp lại số tiền đã được hoàn trả vào quỹ bảo hiểm xã hội.

(iv) Trường hợp chủ hộ kinh doanh có yêu cầu hoàn trả tiền đã đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc thì cơ quan bảo hiểm xã hội thực hiện hoàn trả, đồng thời thu hồi số tiền mà chủ hộ kinh doanh đã hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội trước đây (nếu có), không bao gồm tiền lãi.

II. Đánh giá tác động của chính sách

1. Tác động về hệ thống pháp luật

Phương án này được xây dựng nhằm hoàn thiện hệ thống pháp luật, đồng bộ với quy định về đối tượng tham gia BHXH tại Luật BHXH số 41/2024/QH15 đã được Quốc hội khóa XV thông qua ngày 29/6/2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2025.

2. Tác động kinh tế

Việc chủ hộ kinh doanh đã đóng BHXH bắt buộc vào quỹ BHXH để tính hưởng các chế độ BHXH đảm bảo theo nguyên tắc đóng - hưởng và có chia sẻ giữa những người tham gia BHXH theo quy định của pháp luật; không ảnh hưởng đến thu, chi từ ngân sách nhà nước; ngân sách nhà nước không phải bù đắp khoản kinh phí để chi trả các chế độ BHXH cho chủ hộ kinh doanh. Mặt khác, trường hợp chủ hộ kinh doanh khi được tính thời gian đã đóng BHXH để hưởng lương hưu thì không còn hưởng chính sách hỗ trợ khác từ ngân sách nhà nước, như chính sách trợ cấp xã hội, đóng BHYT đối với người cao tuổi (nay là trợ cấp hưu trí xã hội theo quy định của Luật BHXH năm 2024), hoặc chính sách trợ cấp, trợ giúp khác có liên quan.

3. Tác động xã hội

Việc xây dựng chính sách ghi nhận thời gian đã đóng BHXH bắt buộc giải quyết chế độ BHXH; đặc biệt là chế độ hưu trí đối với các trường hợp đã đủ điều kiện hưởng lương hưu; các trường hợp đã đủ tuổi đời để hưởng lương hưu và có từ 10 năm đóng BHXH bắt buộc trở lên thực hiện đóng bù BHXH tự nguyện để hưởng ngay lương hưu, hoặc tiếp tục tham gia BHXH bắt buộc theo quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15;

Việc được giải quyết hưởng chế độ hưu trí để ổn định cuộc sống khi hết tuổi lao động, củng cố niềm tin của người dân vào chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước và tạo thuận lợi cho công tác vận động, tuyên truyền, thuyết phục người dân tham gia BHXH, nhằm đạt được mục tiêu bao phủ BHXH theo lộ trình, đảm bảo an sinh xã hội cho mọi người dân theo mục tiêu tại Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 23/5/2018 của Hội nghị lần thứ Bảy Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách BHXH.

Việc ban hành chính sách cũng sẽ giải quyết triệt để được các đơn thư khiếu nại, những tồn tại, vướng mắc trong thực hiện BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh.

4. Tác động về giới

Chính sách này không mang tính phân biệt về giới.

5. Tác động về thủ tục hành chính

Việc chủ hộ kinh doanh được ghi nhận thời gian đóng BHXH bắt buộc không phát sinh thêm thủ tục hành chính. Thủ tục hành chính trong thực hiện chính sách BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh cũng là thủ tục hành chính trong việc thực hiện chính sách BHXH chung đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là báo cáo đánh giá tác động trong dự thảo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ghi nhận thời gian đóng BHXH, BHTN bắt buộc của chủ hộ kinh doanh trước khi Luật BHXH năm 2024 có hiệu lực thi hành./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Bá Hoan

Số: /BC-BLĐTBXH

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BÁO CÁO

Tổng kết việc thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc của chủ hộ kinh doanh trước ngày Luật Bảo hiểm xã hội số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành

Chính sách bảo hiểm xã hội (sau đây viết tắt là BHXH) ở Việt Nam bắt đầu thực hiện từ năm 1962 theo Nghị định số 218/CP ngày 27/12/1961 của Hội đồng Chính phủ ban hành Điều lệ tạm thời về các chế độ BHXH đối với công nhân viên chức Nhà nước, bao gồm chủ yếu các chính sách về hưu trí, tử tuất, ốm đau, thai sản và tai nạn lao động, đối tượng chỉ bao gồm lao động khu vực nhà nước. Ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là NSNN) chịu trách nhiệm chi trả các chế độ BHXH. Bước vào thời kỳ Đổi mới và hội nhập quốc tế, với sự phát triển của nền kinh tế nhiều thành phần, chính sách BHXH cũng từng bước được sửa đổi, bổ sung, mở rộng ra các khu vực kinh tế khác.

Nhằm cụ thể hóa quan điểm, định hướng của Đảng và Nhà nước, chính sách BHXH đã từng bước được hoàn thiện theo hướng mở rộng đối tượng tham gia và thụ hưởng chế độ, chính sách BHXH; với sự ra đời của các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH như: Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ BHXH, Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Điều lệ BHXH ban hành kèm theo Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995 của Chính phủ, Luật BHXH năm 2006 và 2014; Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2025.

Căn cứ Nghị quyết số 100/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 5 và Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội về Nghị quyết Kỳ họp thứ 7, Quốc hội Khóa XV, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện thu, đóng và giải quyết chế độ BHXH bắt buộc của chủ hộ kinh doanh trong giai đoạn từ năm 2023 đến trước ngày Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực như sau:

I. QUY ĐỊNH CỦA PHẠM PHÁP LUẬT VỀ ĐỐI TƯỢNG THAM GIA BHXH

Người lao động (ngoài khu vực Nhà nước) thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc được thực hiện theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật về BHXH (Luật, Nghị định), cụ thể như sau:

Theo Nghị định số 12/CP quy định đối tượng tham gia BHXH là người lao động làm việc trong các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh có sử dụng từ 10 lao động trở lên.

Theo Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là người lao động làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 3 tháng trở lên và hợp đồng lao động không xác định thời hạn trong các doanh nghiệp, cơ quan

Theo Luật BHXH năm 2006 quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ ba tháng trở lên; Người tham gia BHXH tự nguyện là công dân Việt Nam trong độ tuổi lao động, không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Theo Luật BHXH năm 2014 quy định đối tượng tham gia BHXH bắt buộc là người làm việc theo hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn, hợp đồng lao động theo mùa vụ hoặc theo một công việc nhất định có thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 12 tháng, kể cả hợp đồng lao động được ký kết giữa người sử dụng lao động với người đại diện theo pháp luật của người dưới 15 tuổi theo quy định của pháp luật về lao động; người làm việc theo hợp đồng lao động có thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng; Người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện là công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi trở lên và không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Như vậy, theo quy định tại Nghị định số 12/CP ngày 26/01/1995, Nghị định số 01/2003/NĐ-CP ngày 09/01/2003 của Chính phủ, Luật BHXH năm 2006 và Luật BHXH năm 2014 thì đều không quy định Chủ hộ kinh doanh thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc; từ năm 2008 trở đi, nếu có nhu cầu thì chủ hộ kinh doanh có thể tham gia BHXH tự nguyện.

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THAM GIA VÀ GIẢI QUYẾT BHXH BẮT BUỘC ĐỐI VỚI CHỦ HỘ KINH DOANH

Theo quy định của pháp luật về BHXH thì chủ hộ kinh doanh không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc. Tuy nhiên, trong giai đoạn năm 2003 đến nay cơ quan BHXH các địa phương đã thực hiện thu BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh, cụ thể như sau:

1. Về tham gia, thu và giải quyết chế độ BHXH bắt buộc:

a) Về tham gia, thu BHXH bắt buộc đối với Chủ hộ:

Tổng số Chủ hộ đã có quá trình tham gia và thu BHXH bắt buộc đến hết ngày 30/5/2023 là 3.567 người, trong đó:

(1) Phân theo trạng thái:

- Số người đang dừng thu, tạm ghi nhận thời gian đóng BHXH bắt buộc là 1.444 người.

- Số người đang tiếp tục tham gia BHXH là 1.423 người, trong đó:

+ Số người đang tham gia BHXH tự nguyện là 500 người;

+ Số người đang tham gia BHXH bắt buộc theo nhóm đối tượng khác là 923 người.

- Số người đã hoàn trả tiền đóng BHXH là 28 người.

- Số người hưởng chế độ hưu trí, tử tuất là 275 người.

- Số người hưởng chế độ BHXH một lần là 397 người.

(2) Phân theo thời gian đóng BHXH:

- Số người có thời gian đóng BHXH dưới 5 năm là 598 người.

- Số người có thời gian đóng BHXH từ 5 năm đến dưới 10 năm là 718 người.

- Số người có thời gian đóng BHXH từ 10 năm đến dưới 15 năm là 917 người.

- Số người có thời gian đóng BHXH trên 15 năm là 1.334 người. Trong đó, số người đã đủ điều kiện hưởng lương hưu và số người có thời gian đóng BHXH từ đủ 20 năm trở lên:

+ Số người đã đủ tuổi nghỉ hưu là 380 người, trong đó nam là 114 người và nữ là 266 người;

+ Số người đã đủ điều kiện hưởng lương hưu (đủ tuổi nghỉ hưu và có từ đủ 20 năm đóng BHXH trở lên) là 200 người, trong đó nam là 69 người và nữ là 131 người.

Phương thức đóng BHXH, BHYT, BHTN: Hàng tháng Hộ kinh doanh cá thể đóng BHXH, BHYT, BHTN theo quy định và trích từ thu nhập, tiền công, tiền lương của từng người lao động (bao gồm cả Chủ hộ) để đóng cùng một lúc vào quỹ BHXH, BHYT, BHTN.

Tiền công, thu nhập làm căn cứ đóng BHXH bắt buộc, BHYT, BHTN cơ bản bằng hoặc cao hơn không đáng kể so với lương tối thiểu chung, lương tối thiểu vùng.

b) Về giải quyết chế độ BHXH theo từng chế độ:

- Ốm đau, thai sản: 9.648 lượt người, số tiền là 13,280 tỷ đồng.

- Bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp: 1 người, số tiền là 21,55 triệu đồng.

- Hưu trí, tử tuất: 275 người, số tiền là 32,840 tỷ đồng.

- BHXH một lần: 397 người, số tiền là 9,328 tỷ đồng.

2. Nguyên nhân của tình trạng thu BHXH không đúng quy định

- Cán bộ cơ quan BHXH nhận thức quy định của pháp luật về BHXH còn hạn chế;

- Xuất phát từ nhu cầu được tham gia BHXH bắt buộc (khi BHXH tự nguyện chưa được triển khai); hiểu biết về chính sách, pháp luật chưa đầy đủ của chủ hộ kinh doanh nên khi thực hiện tham gia BHXH bắt buộc cho người lao động trong hộ kinh doanh thì thực hiện tham gia cho cả bản thân mình;

- Mặt khác giai đoạn năm 2002 - 2003 cũng là giai đoạn chuyển giao, sáp nhập BHYT Việt Nam sang BHXH Việt Nam theo Quyết định số 20/2002/QĐ-TTg ngày 24/01/2002 của Thủ tướng Chính phủ, nên khối lượng công việc nhiều dẫn đến việc kiểm tra, rà soát hồ sơ, tổ chức thực hiện thu, cấp sổ BHXH còn chưa được chặt chẽ. Bên cạnh đó, giai đoạn này các phần mềm quản lý đang trong quá trình xây dựng nên việc kiểm tra, rà soát của BHXH địa phương trong việc kê khai, đăng ký đóng BHXH, BHYT của đơn vị sử dụng lao động còn nhiều bất cập.

3. Quá trình giải quyết

3.1. Về phía Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Liên quan đến vấn đề này, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có nhiều văn bản báo cáo Thủ tướng Chính phủ, đồng thời trả lời BHXH Việt Nam cũng như tỉnh Tuyên Quang, cụ thể như sau:

- Báo cáo số 61/BC-LĐTBXH ngày 25/5/2023 báo cáo Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính về tình trạng thu BHXH bắt buộc không đúng quy định của pháp luật đối với chủ hộ kinh doanh;

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có Văn bản số 2123/LĐTBXH-BHXH ngày 12/6/2020 gửi Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang và Văn bản số 4473/LĐTBXH-BHXH, Văn bản số 193/LĐTBXH-BHXH ngày 19/01/2023, Văn bản số 1495/BLĐTBXH-VBHXH ngày 10/5/2024 gửi Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có các Văn bản số 4253/LĐTBXH-BHXH ngày 04/10/2019, Văn bản số 1370/LĐTBXH-BHXH

ngày 17/4/2023, Văn bản số 2554/LĐTBXH-BHXH ngày 07/07/2023, Văn bản số 4567/LĐTBXH-BHXH ngày 26/10/2023 gửi Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3.2. Về phía các Bộ, ngành

Bộ Tư pháp có Văn bản số 3056/BTP-PLDSKT ngày 17/7/2023 và Văn bản số 5044/BTP-PLDSKT ngày 20/10/2023 và Văn bản 3046/BTP-PLDSKT ngày 04/6/2024 khẳng định việc cơ quan BHXH thu BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh là không đúng quy định của pháp luật; thuộc trách nhiệm của cơ quan BHXH.

Bộ Tài chính có Văn bản số 9659/BTC-HCSN ngày 11/9/2023 và Văn bản số 5562/BTC-HCSN ngày 30/5/2024 có ý kiến đối tượng chủ hộ kinh doanh không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc.

Thanh tra Chính phủ có Văn bản số 1032/TTCP-V.III ngày 21/5/2024 về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo báo cáo thực trạng và đề xuất trong việc thực hiện BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh.

3.3. Về phía BHXH Việt Nam

Năm 2016, khi phát hiện tại một số địa phương đã thực hiện thu BHXH bắt buộc đối với Chủ hộ, BHXH Việt Nam đã có Công văn số 3857/BHXH-BT ngày 06/10/2016 chỉ rõ chủ hộ không thuộc đối tượng tham gia BHXH bắt buộc và yêu cầu BHXH các tỉnh, thành phố khẩn trương rà soát, báo cáo việc thực hiện thu BHXH bắt buộc đối với Chủ hộ.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chính phủ, BHXH Việt Nam đã có nhiều văn bản báo cáo, xin ý kiến các Bộ, ngành về vấn đề này. Sau khi tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành, BHXH Việt Nam đã hoàn thiện và có Báo cáo số 203/BC-BHXH ngày 24/01/2024, Báo cáo số 1754/BC-BHXH ngày 12/6/2024 báo cáo thực trạng và đề xuất trong việc thực hiện BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Việc cơ quan BHXH đã thực hiện thu BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh là không đúng quy định của pháp luật. Về nguyên tắc thì nếu thu BHXH bắt buộc không đúng quy định của pháp luật thì phải hoàn trả tiền đóng BHXH đã thu không đúng. Tuy nhiên, việc hoàn trả tiền đóng BHXH trong trường hợp này có một số bất cập, hạn chế do: (i) Những chủ hộ kinh doanh này đã được cơ quan BHXH thu BHXH bắt buộc trong thời gian dài; (ii) có nhiều người đã được giải quyết hưởng các chế độ BHXH bắt buộc; (iii) hoàn trả tiền đóng BHXH bắt buộc thì đồng thời cũng sẽ phải thu hồi số tiền đã giải quyết các

chế độ BHXH là khá phức tạp, không đảm bảo quyền lợi của các chủ hộ, nhiều người đã đến tuổi nghỉ hưu; (iv) không phù hợp với chủ trương của Nghị quyết số 28-NQ/TW, quy định của Luật BHXH số 41/2024/QH15 về mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh.

Chính vì vậy, để góp phần giải quyết hạn chế, vướng mắc trong thực hiện BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh thời gian qua; tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện thu và giải quyết chế độ BHXH bắt buộc đối với chủ hộ kinh doanh trong giai đoạn trước ngày Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành; đáp ứng nguyện vọng và đảm bảo quyền lợi cho các chủ hộ kinh doanh và góp phần mở rộng bao phủ đối tượng tham gia và đối tượng thụ hưởng BHXH, cần quy định giải pháp cụ thể như sau:

1. Ghi nhận thời gian đã đóng BHXH bắt buộc trước ngày 01/7/2025 của chủ hộ kinh doanh để làm căn cứ giải quyết chế độ BHXH theo quy định của Luật BHXH.

2. Chủ hộ kinh doanh đã đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH trước ngày Nghị quyết này ban hành thì được giải quyết hưởng chế độ BHXH kể từ ngày đủ điều kiện hưởng chế độ BHXH theo quy định.

3. Chủ hộ kinh doanh có thời gian đóng BHXH bắt buộc và đã được cơ quan BHXH hoàn trả số tiền đã đóng, nếu có nguyện vọng bảo lưu thời gian đã đóng BHXH bắt buộc trước đó thì nộp lại số tiền đã được hoàn trả vào quỹ BHXH.

4. Trường hợp chủ hộ kinh doanh có yêu cầu hoàn trả tiền đóng BHXH bắt buộc thì cơ quan BHXH thực hiện hoàn trả, đồng thời thu hồi số tiền mà chủ hộ kinh doanh đã hưởng các chế độ BHXH trước đây (nếu có), không tính lãi.

Trên đây là Báo cáo tổng kết việc thực hiện đóng BHXH bắt buộc của chủ hộ kinh doanh trước ngày Luật BHXH số 41/2024/QH15 có hiệu lực thi hành do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế (để biết);
- Lưu: VT, BHXH.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Bá Hoan